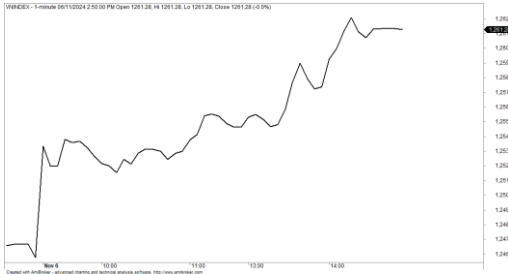


Diễn biến thị trường trong phiên

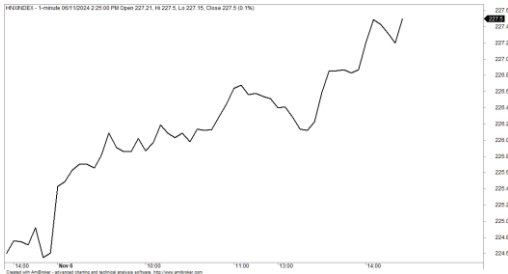
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,261.28	227.76	92.71
% ngày	1.25%	1.29%	0.88%
% tuần	-1.27%	-0.31%	-0.46%
% tháng	-1.96%	-3.36%	-0.51%
% năm	15.69%	3.27%	9.20%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	14,156	988	696
TB 1 tuần	14,455	754	551
TB 1 tháng	15,191	876	677
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,040.61	35.50	12.32
Bán	1,425.12	109.52	10.09
Giá trị ròng	-384.50	-74.02	2.23
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	266	115	189
Mã Giảm	58	36	109
Không Đổi	91	165	605
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	13.17	15.39	30.49
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,211	321	1,470
LS Cổ tức	2.69%	2.84%	4.10%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường bật tăng ngay từ đầu phiên và mở rộng biên độ tăng cho tới cuối phiên trong bối cảnh các chỉ số chứng khoán khu vực và thế giới có diễn biến khá tích cực. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.25% dừng tại 1261.28 điểm. Chỉ số HNX-Index cùng chiều tăng 1.29%, chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.87%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn cải thiện khi tăng lên 15,840 tỷ đồng khớp lệnh.

Nhóm cổ phiếu Ngân hàng đóng vai trò dẫn dắt với CTG (2.43%), TCB (1.92%), TPB (2.42%), MBB (1.64%), ACB (1.41%), BID (1.37%)...Ngoài ra, FPT (1.51%), GVR (5.14%), HPG (1.7%), MSN (1.5%), VIC (1.21%), VRE (1.69%) đồng thuận tăng giá. Chỉ số VN30-Index chốt phiên tăng 1.23% với 29 mã tăng và 1 mã đứng giá.

Tuy nhiên, tâm điểm hôm nay phải kể đến nhóm Bất động sản KCN với KBC, SZC, SIP cùng với LDG, QCG, VGC tăng hết biên độ. Ở chiều ngược lại, HVN (-1.1%), VTP (-0.42%) CIG (-3.69%), FIR (-6.4%)...đi ngược thị trường.

Khối ngoại tiếp tục nổi dài đà bán ròng với giá trị 456 tỷ đồng tập trung tại VHM (150 tỷ), MSN (134 tỷ), IDC (68 tỷ). Ở chiều ngược lại, HPG (43 tỷ), TCB (37 tỷ), STB (26 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách lại ngưỡng kháng cự 1,267 điểm. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho thấy rủi ro ngắn hạn có dấu hiệu giảm, điểm tích cực là thanh khoản và cầu ngắn hạn tại các mức giá cao đã cải thiện đáng kể so với phiên trước đó. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng cho thấy các nhà đầu tư đã giảm bi quan hơn với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp 30-40% danh mục ngắn hạn và mua mới với tỷ trọng thấp để thăm dò xu hướng ngắn hạn.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



### BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	260	306	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1261.28	1.25%
VN30	1329.56	1.23%
VN Mid	1886.8	1.53%
VN Small	1408.9	1.34%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	227.76	1.29%
HN30	491.27	1.91%
VNX AllSh	1318.04	1.32%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	92.71	0.88%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1040.61	
Bán	1425.12	
GT ròng	-384.50	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	35.50	
Bán	109.52	
GT ròng	-74.02	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	12.32	
Bán	10.09	
GT ròng	2.23	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGC	2800	7.00%
SZC	2700	6.99%
SIP	5100	6.89%
KBC	1850	6.85%
QCG	850	6.64%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DTD	2200	8.84%
TFC	2800	8.75%
SGH	2500	8.62%
IDC	2500	4.50%
MBS	1100	3.90%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
OIL	338	3.02%
MFS	797	2.67%
TVN	162	2.28%
HNG	109	2.22%
VEA	999	2.22%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FIR	-320	-6.40%
CIG	-300	-3.69%
TLD	-170	-2.83%
VFG	-2000	-2.25%
KHP	-250	-1.85%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NRC	-100	-2.27%
TVC	-100	-0.92%
DL1	0	0.00%
DNP	0	0.00%
DXP	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCR	-112	-2.04%
APF	-422	-0.79%
QTP	-76	-0.55%
VLC	-87	-0.51%
AMS	-44	-0.45%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	517,549,851	
BID	270,200,662	
FPT	195,063,774	
CTG	188,218,211	
VHM	180,706,251	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	18,314,996	
PVS	18,019,329	
MBS	15,426,808	
HUT	14,458,694	
THD	13,590,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	247,292,862	
VGI	219,699,249	
MCH	155,004,371	
BSR	64,809,743	
VEA	59,987,347	

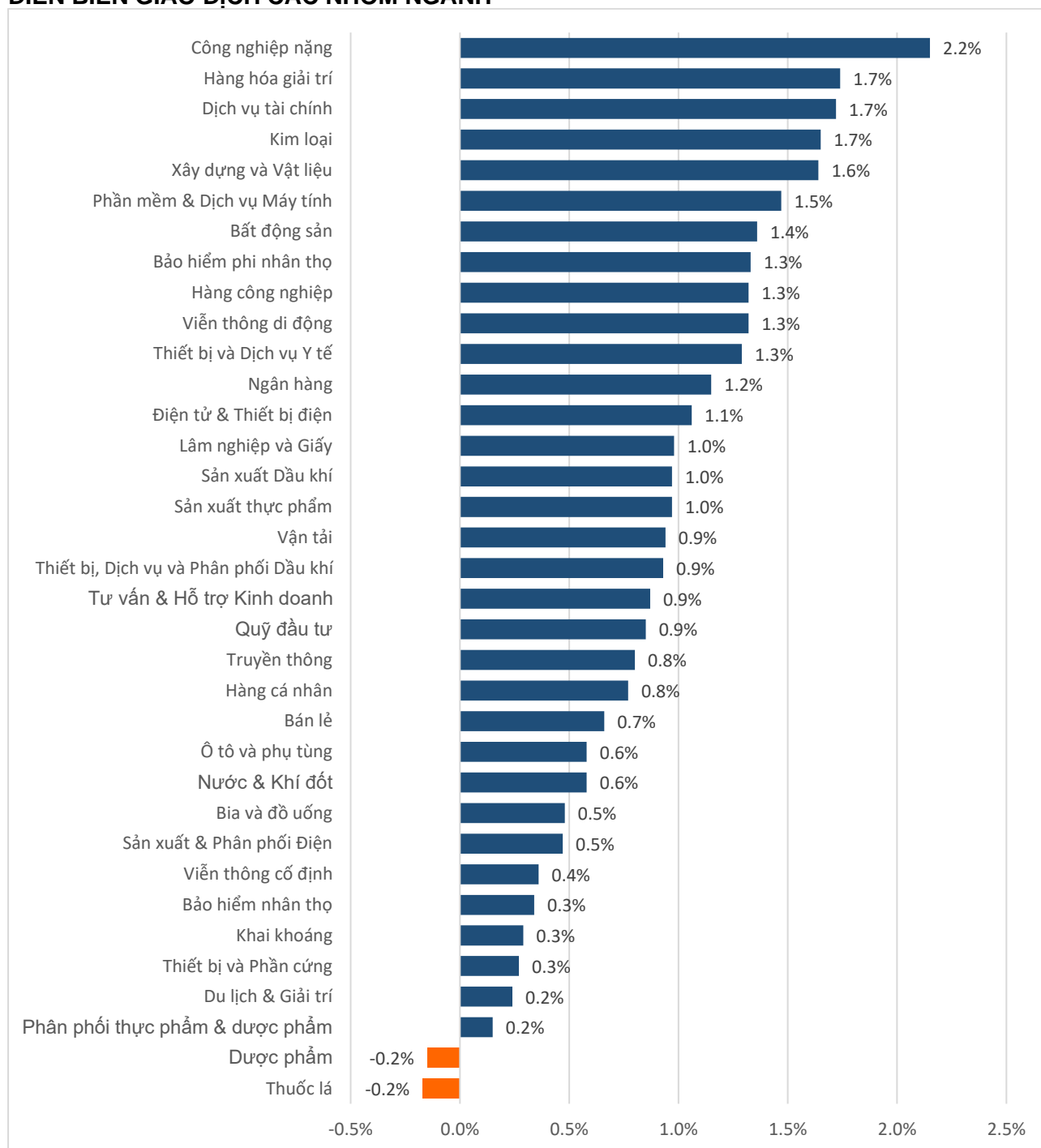
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	22,375,500	18,238,761
KBC	20,298,300	3,342,028
TCB	18,270,201	14,442,660
DXG	17,459,500	15,495,482
VPB	16,255,901	24,869,790

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	5,040,337	10,789,896
IDC	4,098,551	844,380
TNG	3,576,250	1,446,620
MBS	3,315,882	3,064,706
DTD	3,057,641	438,741

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HNG	10,653,692	3,028,651
VCR	5,104,000	2,027,816
BSR	2,358,263	4,686,039
VEA	2,224,268	476,257
NED	1,668,604	461,205



**DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH**

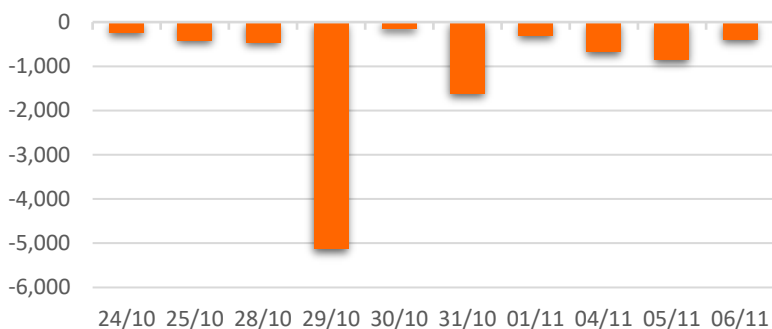


Nguồn: FiinProX – YSVN



## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

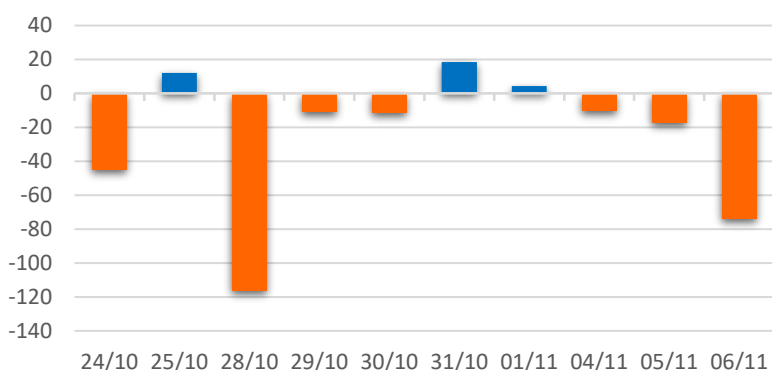
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>HPG</b>	42,541	<b>VHM</b>	-150,052
<b>TCB</b>	36,502	<b>MSN</b>	-134,490
<b>STB</b>	25,619	<b>SSI</b>	-67,190
<b>KBC</b>	20,623	<b>VCB</b>	-51,850
<b>VND</b>	19,529	<b>DBC</b>	-51,242

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

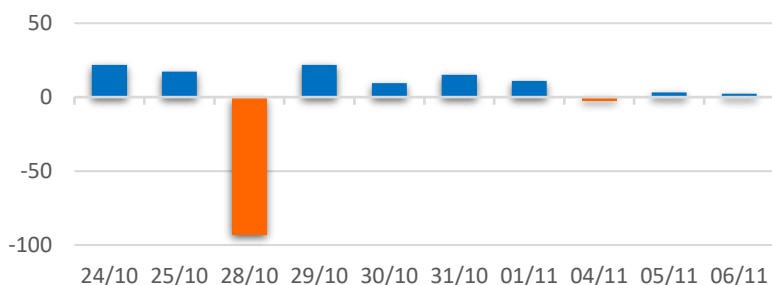
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>BVS</b>	2,153	<b>IDC</b>	-68,207
<b>DTD</b>	1,428	<b>PVS</b>	-13,356
<b>CEO</b>	1,374	<b>MBS</b>	-2,227
<b>NTP</b>	1,341	<b>VC3</b>	-343
<b>TNG</b>	1,281	<b>PVI</b>	-264

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>HNG</b>	4,515	<b>ACV</b>	-1,878
<b>OIL</b>	2,767	<b>DGT</b>	-1,855
<b>ABW</b>	435	<b>QTP</b>	-1,568
<b>ABI</b>	319	<b>VRG</b>	-707
<b>VEA</b>	295	<b>CST</b>	-228

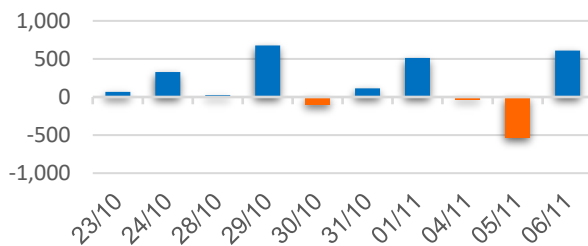
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH**

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>MWG</b>	64,799	<b>HCM</b>	19,010
<b>HPG</b>	62,481	<b>DRC</b>	15,604
<b>VTP</b>	60,503	<b>KBC</b>	6,669
<b>FPT</b>	57,167	<b>FUEVFNVD</b>	6,560
<b>TCB</b>	51,383	<b>EIB</b>	2,204

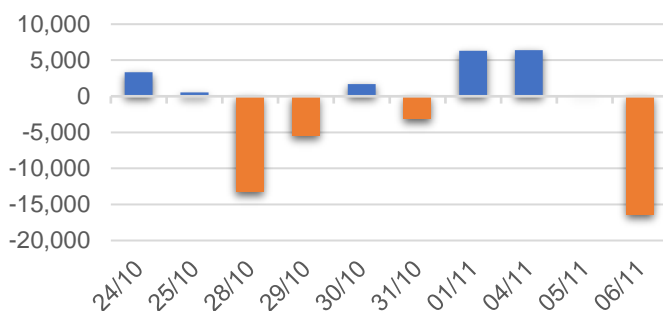
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		<b>MBS</b>	11,927
		<b>VC2</b>	4,188
		<b>DVM</b>	174
		<b>VC7</b>	85
		<b>KHS</b>	70

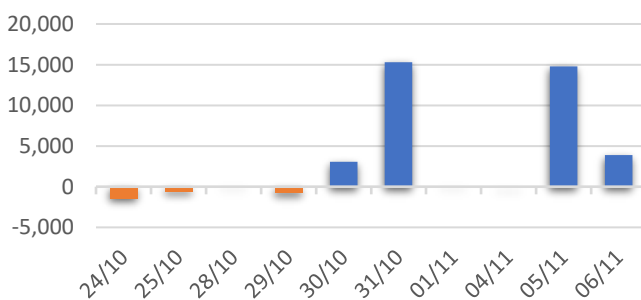
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

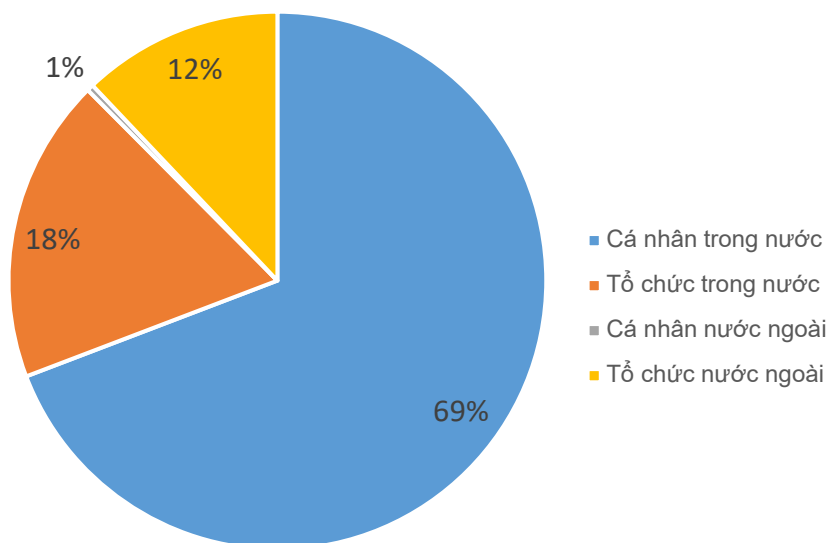
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>MCH</b>	3,870.00		

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

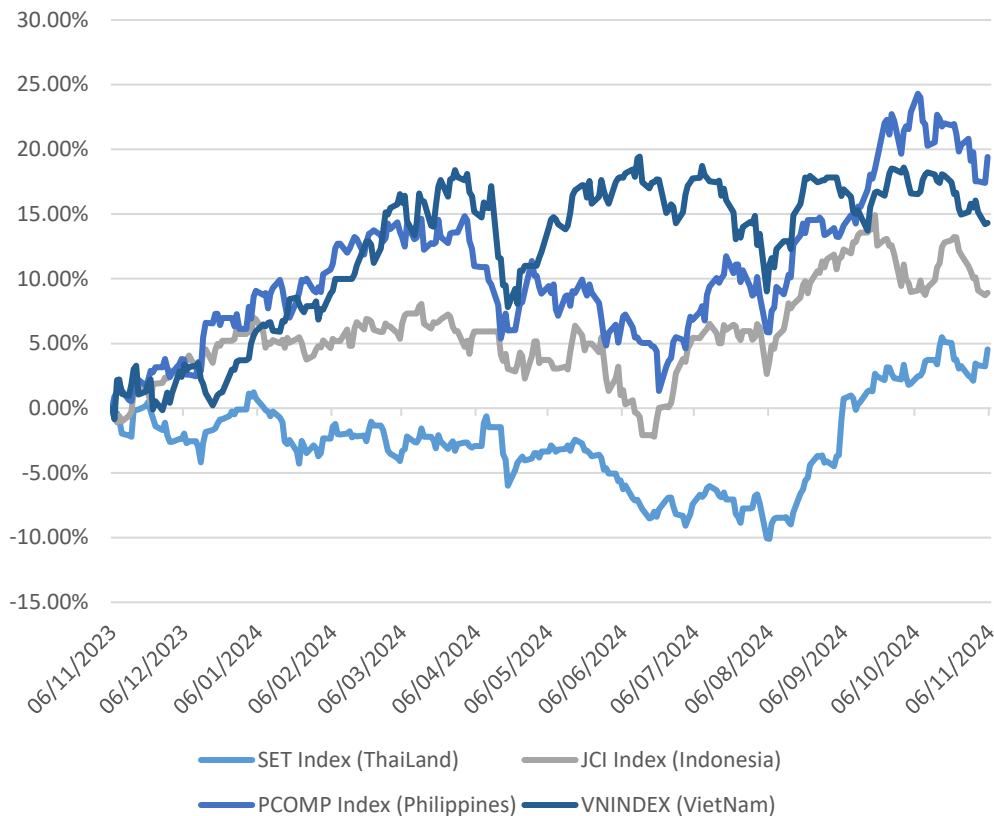
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



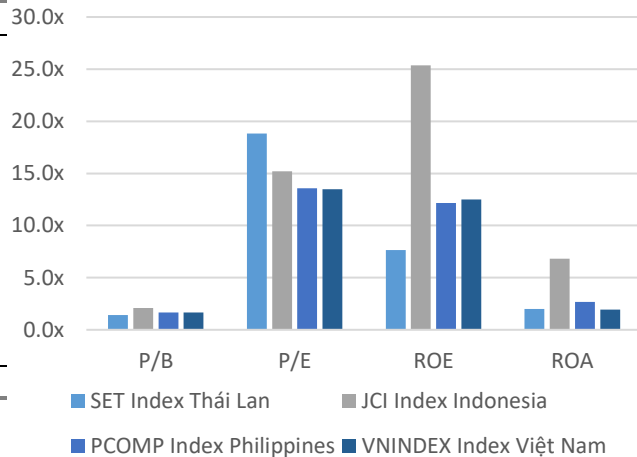
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.4x	2.1x	1.7x	1.7x
<b>P/E</b>		18.8x	15.2x	13.6x	13.5x
<b>ROE</b>	%	7.66	25.35	12.16	12.50
<b>ROA</b>	%	1.99	6.80	2.68	1.93
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	538.42	792.34	169.42	202.03
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.05	0.66	0.06	0.32
<b>LS cổ tức</b>	%	3.19	3.17	2.61	1.82

Nguồn: Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written